

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày: 30- 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Huế.

Ông Phan Đình Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Tr - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS, ngày 17 tháng 9 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với:

- Bị cáo:

1. Dương Văn T, sinh ngày 03/10/1993, tại huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị Th; vợ: Phạm Thị H và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn T, sinh ngày 13/11/1987, tại huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đinh Thị Tr; sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 04/4/2021, Dương Văn T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn thẻ sim có số thuê bao 0337.279.186 gọi điện cho các số thuê bao bất kỳ của nhà mạng Viettel nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì tình cờ liên lạc được với chị Đinh Thị Tr là chủ số thuê bao 0335.029.723. Dương Văn T giới thiệu bản thân là Trần Kim Long - Trưởng phòng Viettel chi nhánh thành phố Vinh và thông báo cho chị Tr biết chị Tr đã trúng thưởng số tiền 120.000.000 đồng từ chương trình quay thưởng nhân kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Viettel. Để nhận được phần thưởng trên, Dương Văn T yêu cầu chị Tr phải nộp các loại phí như: cước vận chuyển, phí đóng dấu xác nhận, phí quay phim, chụp ảnh, lên truyền hình...và hướng dẫn cho chị Tr nộp phí bằng hình thức mua thẻ cào của nhà mạng Viettel Tổng ứng với số tiền cần nộp rồi đọc mã thẻ và số Serial ghi trên thẻ cào cho Dương Văn T. Chị Tr tin lời Dương Văn T nên từ ngày 04/4/2021 đến ngày 06/4/2021 đã mua nhiều thẻ cào của nhà mạng Viettel với các mệnh giá khác nhau sau đó chuyển cho Dương Văn T. Tổng số tiền chị Tr đã mua thẻ cào Viettel chuyển cho Dương Văn T là 70.000.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 06/4/2021, Dương Văn T gọi điện cho chị Tr thông báo sẽ có đoàn của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đến trao thưởng, sau đó T gọi điện cho anh trai mình là Dương Văn T nói về việc mình đã lừa được chị Tr và bảo Dương Văn T giả danh người đi trong đoàn Phó Chủ tịch UBND tỉnh đến trao thưởng để tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Tr. Sau khi bàn bạc, thống nhất, Dương Văn T gửi số điện thoại của chị Tr và số tài khoản 109870759018 ngân hàng Viettinbank, chủ tài khoản Hà Thị Hoài là quản trị game niêm yết trên Tr đánh bài online Go88 cho Dương Văn T. Dương Văn T sử dụng điện thoại di động Nokia gắn thẻ sim có số thuê bao 0989.752.522 gọi điện cho chị Tr và giới thiệu mình là nhân viên ngân hàng, đi cùng đoàn với Phó Chủ tịch tỉnh lên trao thưởng, yêu cầu chị Tr chuyển số tiền 8.500.000 đồng tiền thuế giá trị gia tăng vào số tài khoản nói trên để được nhận thưởng. Chị Tr tin lời Dương Văn T nên sử dụng tài khoản ví điện tử Momo của mình chuyển vào tài khoản mà Dương Văn T đã cung cấp số tiền 8.500.000 đồng. Dương Văn T và Dương Văn T không nhận được số tiền nói trên nên Dương Văn T gọi cho chị Tr yêu cầu mua thẻ cào của nhà mạng Viettel với tổng số tiền là 10.500.000 đồng rồi đọc mã thẻ cùng số serial cho Dương Văn T để được nhận thưởng. Chị Tr đồng ý và tiếp tục thực hiện theo yêu cầu của Dương Văn T. Tổng số tiền mà chị Tr đã chuyển khoản và tiền mua thẻ cào điện thoại cho Dương Văn T là 19.000.000 đồng.

Sau khi nhận được mã thẻ và số serial từ chị Tr, Dương Văn T gửi toàn bộ mã thẻ cho Dương Văn T để T quy đổi thành tiền. Dương Văn T đăng nhập tài khoản game trên Tr Go88 bằng điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 7 gắn

thẻ sim có số thuê bao 0989.036.171, rồi nhập tất cả các mã thẻ đã chiếm đoạt được vào tài khoản “Caycokho” và quy đổi được 47.000.000 đồng. Số tiền này Dương Văn T chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Thị Hoài, số tài khoản 1014833695 rồi chuyển khoản cho bố vợ là Phạm Thái Hòa. Sau đó, ông Phạm Thái Hòa đưa toàn bộ số tiền nói trên cho Dương Văn T. Sau khi lấy được tiền, Dương Văn T chia cho Dương Văn T 4.000.000 đồng, số còn lại Dương Văn T giữ để sử dụng.

Ngày 11/5/2021, Dương Văn T và Dương Văn T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS-HS ngày 15/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Dương Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; truy tố Dương Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, p, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị Tr nhận lại số tiền 89.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0337.279.186, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0989.036.171 thu giữ của Dương Văn T. Đây là công cụ phương tiện phạm tội, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 thẻ tài khoản ngân hàng vietcombank mang tên Lê Thị Hoài, số tài khoản 1014833695 thu giữ của Dương Văn T. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, vì vậy đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo là Người khuyết tật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T, Dương Văn T đồng ý với nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Các Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Xét thấy sự vắng mặt của Bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T, Dương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 04, 05 và 06/4/2021, Dương Văn T và Dương Văn T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Đinh Thị Tr với tổng số tiền 89.000.000 đồng; trong đó Dương Văn T chiếm đoạt 89.000.000 đồng; Dương Văn T đồng phạm chịu trách nhiệm với số tiền chiếm đoạt 19.000.000 đồng. Với hành vi trên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Dương Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; truy tố Dương Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự để nhận thức được việc dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị can Dương Văn T và Dương Văn Tiếp được hưởng các tình tiết “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội là người khuyết tật nặng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, các bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú; là thành viên thuộc hộ nghèo, có bố là ông Dương Văn L là bệnh binh hạng 2; bị hại chị Đinh Thị Tr có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Dương Văn T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0337.279.186, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0989.036.171 thu giữ của Dương Văn T. Xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội, vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 thẻ tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Thị H, số tài khoản 1014833695 thu giữ của Dương Văn T, cần tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Dương Văn T, Dương Văn T là người khuyết tật nên thuộc đối tượng được miễn án phí hình sự sở thẩm theo quy định tại điểm đ, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Đối với ông Phạm Thái H là người nhận chuyển khoản và đưa số tiền 47.000.000 đồng cho Dương Văn T. Tuy nhiên, ông H không biết số tiền nói trên là do Dương Văn T phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý. Đối với chị Lê Thị H là chủ tài khoản số 1014833695 của ngân hàng Vietcombank. Quá trình điều tra, Dương Văn T khai nhận đã mượn số tài khoản của chị H để

chuyển tiền nhưng không nói cho chị H biết rõ mục đích của việc mượn tài khoản để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với chị H do không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Hà Thị H là chủ tài khoản số 109870759018 thuộc ngân hàng Vietinbank niêm yết trên game bài đổi thưởng mà Dương Văn T sử dụng để quy đổi thẻ cào nhà mạng Viettel thành tiền. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn T 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2021).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, p, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn T 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2021).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Giao bị cáo Dương Văn T và Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0337.279.186, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0989.036.171 thu giữ của Dương Văn T.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 thẻ tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Thị H, số tài khoản 1014833695 thu giữ của Dương Văn T.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn T và Dương Văn T.

3. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở T pháp Nghệ An;
- UBND xã K, huyện K.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh